

ÂM NHẠC-MÚA TRONG LỄ HỘI RIJA CỦA NGƯỜI CHĂM

Đàng Năng Hòa *

Người Chăm là một dân tộc sinh sống lâu đời trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay. Trong cuộc sống cộng đồng cũng như trong sinh hoạt của từng gia đình, dòng họ hầu như vẫn còn lưu giữ không ít nếp văn hóa đặc sắc xa xưa. Với một lối kiến trúc và điêu khắc đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Bên cạnh đó, ở người Chăm còn tồn tại những giá trị văn hóa hết sức độc đáo đã làm hấp dẫn và say mê bao nhà nghiên cứu như về tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn ngữ, văn học, âm nhạc... trong những nếp văn hóa ấy có một bộ phận quan trọng được nhen nhóm hình thành từ trong lòng quốc gia Chămpa cổ đại, từ trong quá trình phát triển và hòa nhập của nền văn hóa bản địa tiền Champa và những yếu tố văn hóa Ấn Độ cổ ngoại nhập. Trong đó văn hóa bản địa tiền Chămpa vào giai đoạn đầu đã có vai trò như là nguồn lực cơ bản đưa đến những sự “cách tân” những sáng tạo mới và đã góp phần định hình nên những sắc thái riêng, độc đáo của văn hóa Chămpa thời ấy. Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập một khía cạnh đặc sắc của văn hóa Chăm đó là âm nhạc và múa trong lễ hội Rija của người Chăm.

Người Chăm có một có một nền âm nhạc dân gian truyền thống rất phong phú, được hình thành và phát triển rất sớm trong lịch sử dân tộc. Đối với người Chăm âm nhạc là một thứ ngôn ngữ thiêng liêng, cao cả và trong sáng. Đó là thứ ngôn ngữ dùng làm phương tiện giao lưu giữa con người với thần thánh.

Theo sử ký Trung Quốc có ghi lại chuyên Mã Tuấn Linh đến nước Lâm Ấp vào thế kỷ thứ IV và du khách này nhận thấy âm nhạc Chăm lúc đó có một tổ chức chặt chẽ và qui mô. Ngày nay đến với xã hội Chăm, chúng ta sẽ chứng kiến những lễ hội đan xen dày đặc trong năm mang đậm tính tôn giáo. Bởi thế nên bất kỳ lễ hội nào của họ cũng có âm nhạc và múa. Tiếng nhạc như quyến rũ, thôi thúc mọi người đến với buổi lễ. Âm nhạc trở thành một yếu tố của lễ, gắn liền với lễ hội dân gian và tôn giáo.

Trong nghệ thuật biểu diễn truyền thống của người Chăm, Âm nhạc-Múa là loại hình nghệ thuật quan trọng phản ánh những nhận thức, thể hiện tình cảm, quan niệm về thẩm mỹ... Âm nhạc truyền thống Chăm với những bài ca nghi lễ, những làn điệu dân ca, những bài hát ru, những điệu ngâm ariya... cũng như những điệu múa trong các lễ hội đã ăn sâu vào tâm hồn của mỗi người Chăm ngay từ tấm bé. Nền âm nhạc ấy đã đem lại một sức sống mạnh liệt cho các sinh hoạt cộng đồng của mỗi người Chăm.

Có thể nói rằng, các loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc Chăm đều nằm trong các lễ hội, trừ một số ít làn điệu dân ca, dân vũ. Ví dụ trống Ginăng của người Chăm có tất cả 75 bài trống, trong đó chỉ có 6 bài nằm ngoài lễ hội, còn lại 69 bài đều nằm trong các lễ hội Rija. Trống Baranưng, kèn Saranai đều thế cả. Riêng về hát lễ, thánh ca của Ôn Muduen, Ôn Kadhar có đến hàng trăm bài với giai điệu và tiết tấu khác nhau. Về múa lễ, cũng có nhiều điệu múa đặc sắc như múa âm dương, múa quạt, múa bóng, múa đập lửa, múa roi, múa chèo thuyền.

Đối với người Chăm, âm nhạc và múa trở thành một yếu tố của buổi lễ, là nghi thức của buổi lễ và còn là linh hồn của buổi lễ. Trong các lễ hội như: Lễ Katê, các lễ Rija... đều có ban lễ nhạc và những nghệ nhân múa biểu diễn những bản nhạc, những điệu múa phù hợp với tính chất của nghi lễ. Nghệ nhân múa đồng thời cũng là thầy lễ, đó là Ôn Muduen, Ôn Ka-ing, Ôn Kadhar, Muk Rija, Muk Pajuw...

“Rija” có nghĩa là vua. Trước đây, lễ này thường được tổ chức trong cung đình nên người ta gọi là Rija có nghĩa là lễ để phục vụ cho tầng lớp vua chúa. Sau khi vương quốc Champa không còn tồn tại nữa, lễ hội Rija được lưu truyền lại trong tầng lớp nhân dân như một lễ hội truyền thống không thể thiếu được trong sinh hoạt văn hóa người Chăm hiện nay. Đây là một loại hình sinh hoạt nghệ thuật kết hợp sinh hoạt văn hóa với đời sống tâm linh của đồng bào Chăm.

Trong đời sống cộng đồng dân tộc Chăm, mỗi gia đình, mỗi dòng họ, mỗi làng đều tổ chức nhiều loại lễ hội Rija vào những tháng đầu năm của lịch Chăm. Thông qua lễ hội này, gia đình, dòng họ, làng xã cầu mong thần linh ban cho cuộc sống bình an, ấm no, hạnh phúc, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt...

Hiện nay, trong cộng đồng cư dân Chăm tồn tại các loại Rija vẫn thường xuyên tổ chức hàng năm, đó là: Rija Nagar, Rija Praong, Rija Harei, Rija Dayep, Rija Paralao Pasah. Lễ hội “Rija” ngày nay trong cộng đồng người Chăm được hiểu như là múa lễ, tức là gồm phần lễ hội và phần nhạc.

* Thạc sĩ, Khoa Đông Nam Á học, ĐH Mở TP.HCM

- Rija Harei và Rija Dayep tổ chức theo gia đình hoặc theo dòng họ.
- Rija Praong tổ chức trong phạm vi của một dòng họ.
- Rija Nagar tổ chức trong phạm vi làng xã, cộng đồng.
- Rija Paralao Paralao Pasah tổ chức trong phạm vi cả vùng gồm nhiều làng khác nhau. Hiện nay loại hình Rija này ít được thường xuyên tổ chức.

Lễ hội Rija là một nét văn hóa độc đáo, vì ở đó có sự kết hợp hài hòa giữa những sự kiện lịch sử với lễ hội nghi lễ, âm nhạc và nghệ thuật múa. Những yếu tố đan quyện vào nhau tạo nên lễ hội Rija mang một sắc thái độc đáo riêng biệt. Đây là loại hình sinh hoạt nghệ thuật kết hợp với sinh hoạt văn hóa và đời sống tâm linh của cộng đồng người Chăm.

Nhạc cụ dùng trong các buổi lễ Rija gồm có: 2 trống Ginăng; 1 trống Baranưng; 1 kèn Saranai; 1 đàn Kanhi... Ban nhạc lễ là những nghệ nhân đồng thời cũng là thầy lễ. Đó là Ôn Muduen-thầy lễ vỗ trống Baranưng đồng thời cũng là người chủ trì chính trong các buổi lễ Rija. Bên cạnh đó còn có Ôn Ka-ing, Ôn Kadhar, Muk Rija, Muk Pajuw...Bắt đầu vào buổi lễ, Ôn Muduen (Thầy Vỗ) vừa vỗ trống Baranưng vừa hát những bài anh hùng ca. Ban nhạc đệm đánh trống và thổi kèn theo điệu hát của Ôn Muduen. Những bài hát và điệu trống thay đổi theo từng vị thần Yang. Mỗi bài hát, điệu trống tương ứng với một vị thần yang nhất định được Ôn Muduen “mời đến” tham dự buổi lễ.

Âm nhạc trong lễ hội Rija là những bài bản (nhạc và múa) vui tươi, rộn ràng, có lúc trở nên cuồng nhiệt, sôi nổi. Như trong lễ Rija Nagar, nhạc điệu tiêu biểu là Hwagaiy, Cah ya, Jawa, Kakaik... và đặc biệt với điệu múa gươm hết sức sôi động, thổi thục lòng người. Ôn Ka-ing vừa múa đập tất đống lửa tượng trưng cho dịch bệnh và tai ương. Ông ta là hiện thân của vị thần làng diệt trừ ma quỷ và tai ương cho dân làng. Tiết tấu nhạc nhanh, trống Ginăng dồn dập, kèn Saranai cao vút, hùng dũng, nhịp trống Baranưng sôi động, nhộn nhịp.

Đa phần các điệu múa của người Chăm đều gắn liền với lễ hội mà lễ hội của người Chăm thì vô cùng phong phú. Mỗi điệu múa chứa đựng những nội dung khác nhau, nhưng đều phản ánh ước vọng của người Chăm trước thần linh, thần tộc, thiê nhiên và cộng đồng. Họ mong sao cho mưa thuận gió hòa, mùa màng được bội thu, cây cối tươi tốt, đời sống yên ổn để thờ phụng tổ tiên. Điều đặc biệt là múa dân gian Chăm hầu hết là múa có đạo cụ như khăn, roi, trống, quạt...và dựa vào đạo cụ mà có thể gọi tên cho từng điệu múa.

Hòa trong tiếng trống, tiếng kèn, Muk Rija nhẹ nhàng, uyển chuyển với chiếc quạt trong điệu múa Biyen, Marai, Patra... là những điệu múa thông dụng và được ưa thích trong lễ Rija, thích hợp cho múa nữ, mềm mại, thướt tha, nhưng không kém phần nhộn nhịp và lôi cuốn. Người xem như đang đắm mình trong không khí của lễ hội với những tiếng hò vang, tràng vỗ tay, càng làm tăng thêm sự náo nhiệt của lễ hội.

Trong lễ Rija Praung, người phụ trách cho múa dâng lễ này là Muk Rija. Các điệu múa tiêu biểu như: Tiaong, Biyen, Marai, Patra... Biểu diễn các điệu múa này nghệ nhân dùng các đạo cụ chủ yếu là quạt, ngoài ra còn có khăn làm tăng thêm sự nhộn nhịp, uyển chuyển và trang trọng. Với những động tác nhẹ nhàng, cùng với đạo cụ là hai chiếc quạt, điệu múa Biyen thích hợp cho múa nữ, mặc dù trong lễ Rija Praung, Ôn Muduen cũng múa điệu múa này. Trong lễ hội Katê, các đội múa nữ cũng biểu diễn điệu múa Biyen, khi đó, các cô gái xếp thành vòng tròn, di chuyển thay đổi chỗ cho nhau và tiến về phía trước. Điệu múa này được biểu diễn tự do, phóng khoáng, và tiết tấu hơi nhanh.

Trong hệ thống các điệu múa dùng đạo cụ là chiếc quạt, ngoài điệu múa Biyen ra còn có điệu múa Marai, Patra. Điệu múa Patra cũng là điệu múa rất được ưa thích dùng trong lễ hội Rija Harei, Rija Dayep. Khác với điệu Marai, Biyen, điệu Patra chỉ sử dụng một chiếc quạt xếp, và có thể sử dụng một chiếc khăn dài thay cho chiếc quạt. Thông thường Ôn Muduen múa điệu Patra, ông ta dùng một chiếc quạt xếp, còn Muk Rija thì dùng khăn. Những động tác cơ bản là vẩy và hất cổ tay, lướt tay (cuốn cổ tay, khuỷu tay), nhóm phối hợp với nhóm tay và bước về phía trước. Khi di chuyển trước nơi bày hiện vật, nghệ nhân di chuyển ngược chiều kim đồng hồ, nghĩa là ngược lại với chiều di chuyển của điệu Biyen. Động tác múa điệu Patra tương đối chậm, mềm mại, và uyển chuyển so với các điệu múa khác, nhưng không kém phần nhộn nhịp lôi cuốn.

Nghệ thuật múa dân gian Chăm là một trong những bộ phận quan trọng của nền văn hóa nghệ thuật Chăm. Nhìn lại toàn bộ nền nghệ thuật múa dân gian Chăm, chúng ta thấy nổi lên bề mặt cũng như chiều sâu của nó là nghệ thuật múa gắn liền với hiện thực và đời sống xã hội. Đại bộ phận trong điệu múa trong kho tàng nghệ thuật múa Chăm đều phản ánh đời sống, sinh hoạt xã hội lịch sử.

Nghệ thuật múa dân gian Chăm chứa đựng một bản chất, phong cách và qui luật chuyển động của nghệ thuật múa Chăm, đồng thời nó cũng biểu hiện rõ thẩm mỹ truyền thống của dân tộc. Nghệ thuật múa Chăm luôn

được nhân dân nuôi dưỡng, giữ gìn thuần khiết và đậm nét dân tộc. Múa dân gian có tính hồn nhiên, tươi tắn, trong sáng và sôi nổi.

Âm nhạc và múa gắn liền mật thiết với lễ hội truyền thống của người Chăm, lễ hội Rija là một minh chứng đầy thuyết phục, sự kết hợp mật thiết giữa nghi lễ với âm nhạc và múa, hai yếu tố đó hòa quyện vào nhau, tạo nên một nét riêng, mang đậm màu sắc dân gian và tôn giáo của người Chăm. Có thể nói rằng bất kỳ lễ hội nào của người Chăm cũng đều có âm nhạc và múa. Âm nhạc và múa trở thành một yếu tố của lễ, là nghi thức của buổi lễ và còn là linh hồn của buổi lễ. Thông qua đó, lễ hội dân gian là môi trường nuôi dưỡng âm nhạc và múa truyền thống người Chăm. Từ đó, âm nhạc – múa đã phát triển đến giai đoạn biểu diễn gắn gũi với nghệ thuật biểu diễn trên sân khấu.

Trong hệ thống dày dặt của các nghi lễ, chúng tôi nhận thấy sự nổi bật hơn cả loại hình lễ hội lễ hội Rija, đó là loại hình sinh hoạt đã đạt tới sự thỏa mãn về tâm linh, đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của mỗi người dân Chăm, nên ý thức tự giác của họ rất cao. Vì vậy, lễ hội Rija là một biểu hiện đầy sức sống và thiết thực trong truyền thống văn hóa của người Chăm.

Văn hóa Chăm trong bối cảnh văn hóa Việt Nam đa dân tộc có những đặc thù riêng. Ví như vài khía cạnh của nó mà không hề có ở tộc người nào khác trên đất nước ta: đó là tháp Chăm; đó là sắc thái văn hóa Ấn giáo và văn hóa Hồi giáo; đó là nghi thức cúng bái, lễ hội; dân ca, dân nhạc... Ngày nay, với nền văn đặc sắc của mình, văn hóa Chăm đang trên đường hội nhập trong nền văn hóa chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam bằng khát vọng đạt đến Chân-Thiện-Mỹ, cái đích của mọi nền văn hóa chân chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1, Phan Xuân Biên... **Văn Hóa Chăm**. Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội. 1991.
- 2, Hải Liên. **Vai Trò Âm Nhạc Trong Lễ Hội Dân Gian Chăm Ninh Thuận**. Viện Âm Nhạc và Nhà Xuất Bản Âm Nhạc. 1999.
- 3, Ngọc Canh. **Nghệ Thuật Múa Chăm**. Nhà Xuất Bản Văn Hóa. 1982.
- 4, Sakaya. **Lễ Hội Của Người Chăm**. Nhà Xuất Bản Văn Hóa Dân Tộc. 2003.
- 5, Đình Hy, Trương Tốn. **Nhạc Cụ Truyền Thống Người Chăm**. Sở Văn Hóa Thông Tin Tỉnh Ninh Thuận. 1996.
- 6, Phan Xuân Biên. **Người Chăm ở Thuận Hải**. Sở Văn Hóa Thông Tin Thuận Hải. 1989.